

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Văn Chuyên

Bà: Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Nông Văn T**; sinh ngày 16 tháng 6 năm 1987

Nơi sinh: xóm N, xã Đ, huyện BL, tỉnh C;

Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện BL, tỉnh C;

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn S, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Phùng Thị N, 1947; trú tại xóm N, xã Đ, huyện BL, tỉnh C; vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện

B, tỉnh C kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nông Văn S, sinh năm 1984, trú tại xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 08/02/2018, Tổ công tác Công an huyện B, tỉnh C làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh C phát hiện đối tượng Nông Văn T sinh năm 1987, trú tại N, Đ, BL, C có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra hành chính đã phát hiện và thu giữ: 17 (Mười bảy) gói nhỏ chất bột màu trắng nghi Heroine; 04 (Bốn) bơm kim tiêm mới chưa qua sử dụng; 02 (Hai) lọ Novocain mới chưa qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động Nokia cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) xe máy Yamaha nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen không có biển kiểm soát, số khung: RLCS5C630A/389423, số máy 5C63-389478; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 710.000đ (Bảy trăm mười nghìn đồng). Theo lời khai của T, số chất bột màu trắng trên là Heroine của T mua về để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi T thuê trọ tại nhà trọ Ứng Tăng, Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ được của Nông Văn T có trọng lượng tịnh 0,51g (Không phẩy năm một gam) và trích lấy 0,05g (Không phẩy không năm gam) để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 49/GĐMT ngày 23/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT:20, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nông Văn T khai nhận: Ngày 07/02/2018 Nông Văn T đi xe khách từ thị trấn B, huyện B, tỉnh C ra thành phố C, tỉnh C tìm mua ma túy. Tại bến xe khách thành phố C, tỉnh C, T gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. T đưa 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) cho người đàn ông nói trên và đợi khoảng 20 phút thì người này quay lại đưa cho T 01 (Một) gói nhỏ

Heroine. Sau đó T về thuê ở nhà nghỉ M tại Km5, phường Đ, thành phố C, tỉnh C chia số ma túy mới mua được ra thành 17 (Mười bảy) gói nhỏ nhằm mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Sáng ngày 08/02/2018, T bắt xe khách về thị trấn B, huyện B, tỉnh C nghỉ ở nhà trọ X Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh C mà T đã thuê từ trước đó. Sau đó T điều khiển xe máy xuống chợ thị trấn B thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 16/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nông Văn T với khung hình phạt từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật

Đối với người đàn ông bán Heroin cho bị cáo Nông Văn T tại Bến xe khách thành phố C, tỉnh C do không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng không thể tiến hành lấy lời khai, truy xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn S trú tại xóm N, xã Đ, huyện BL, tỉnh C trình bày được cho Nông Văn T mượn chiếc xe máy Yamaha Sirius làm phương tiện đi lại nhưng không biết Thanh sử dụng để làm phương tiện mua bán ma túy nên đề nghị được trả lại chiếc xe máy trên để sử dụng.

Bị cáo Nông Văn T nhận thấy hành vi của mình là sai, trái với quy định của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn T thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã mua chất ma túy về chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để bản thân sử dụng và nhằm bán lại cho người khác kiếm lời. Toàn bộ số Heroin có trọng lượng 0,51g (Không phải năm một gam) bị cáo mua về cất giấu ở trong người chưa bán được đã bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội...."

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T sinh ra và lớn lên tại xóm N, xã Đ, huyện BL, tỉnh C, được học hết lớp 06/12. Bị cáo là người đã trưởng thành có sức khỏe và có nhận thức nhưng đã lệ thuộc vào chất ma túy, khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo biết là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần

cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hướng xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ghi phần để lại vật chứng vụ Nông Văn T có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ở 04 bốn góc phong bì; 04 (Bốn) bom kim tiêm và 02 (Hai) lọ Novocain bị cáo mua về sử dụng trái phép chất ma túy nên xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu vàng số IML1: 357385/04/382029/3, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy, do đó xét cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 710.000đ (Bảy trăm mười nghìn đồng), quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định do bị cáo cầm cố điện thoại mà có. Nên xét cần trả lại số tiền trên cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (Một) xe máy Yamaha nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen không có biển kiểm soát, số khung: RLCS5C630A/389423, số máy 5C63-389478, qua điều tra và tại phiên tòa xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nông Văn S trú tại xóm N, xã Đ, huyện BL, tỉnh C, anh S cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, do đó cần trả lại chiếc xe máy trên cho anh S.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện lưu tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 5 năm 2018.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 08 tháng 02 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì niêm phong ghi phần để lại vật chứng vụ Nông Văn T có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai 4 góc; 04 (Bốn) bom kim tiêm (chưa sử dụng); 02 (Hai) lọ Novocain (chưa sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu vàng số IML1: 357385/04/382029/3 cũ đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 710.000đ (Bảy trăm mười nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn S, trú tại xóm N, xã Đ, huyện BL, tỉnh C 01 (Một) Xe máy Yamaha nhãn hiệu Sirius, không có biển kiểm soát, màu sơn đỏ-đen, số khung: RLCS5C630A/389423, số máy 5C63-389478, xe không có gương, không có hộp xích, hai bên yếm bị vỡ, xe cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện lưu tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ
- UBND xã Đ, huyện BL, tỉnh C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY

